



Cities & Traffic in Chinese



Listen to the free audio recordings

You can find audio recordings of all these words & phrases and more useful free stuff on our website:

<https://app2brain.com/learn-languages/chinese/cities-traffic>



Download our free language learning e-book

We also offer a free guide that shows you the most useful tips and techniques to learn a new language:

<https://app2brain.com/learn-languages/ebooks/free-guide/>

Shops, Buildings and Institutions

English	Chinese	Romanization
shop	店铺	diàn pù
department store	百货公司	bǎi huò gōng sī
kiosk	报刊亭	bào kān tíng
bakery	面包店	miàn bāo diàn
confectionery	糖果店	táng guǒ diàn
butcher's	肉店	ròu diàn
market	市场	shì chǎng
library	图书馆	tú shū guǎn
church	教堂	jiào táng
cinema	电影院	diàn yǐng yuàn
theater	剧院	jù yuàn
hotel	酒店	jiǔ diàn
	宾馆	bīn guǎn
bank	银行	yín háng
school	学校	xué xiào
university	大学	dà xué
kindergarten	幼儿园	yòu ér yuán
chemist's / drugstore	药店	yào diàn
hospital	医院	yī yuàn



Cities and Places

English	Chinese	Romanization
town / city	城镇	chéng zhèn
	城市	chéng shì
house	房子	fáng zi
building	建筑物	jiàn zhù wù
street / road	街	jiē
	路	lù
avenue	大道	dà dào
bridge	桥	qiáo
center/city center	中心	zhōng xīn
crossing	人行横道	rén xíng héng dào
square	广场	guǎng chǎng
park	公园	gōng yuán
landmark / sight	地标	dì biāo
monument	纪念碑	jì niàn bēi

Traffic, Vehicles and Transportation

English	Chinese	Romanization
vehicle	交通工具	jiāo tōng gōng jù
car	汽车	qì chē



train	火车	huǒ chē
bus	公交车	gōng jiāo chē
tram	有轨电车	yǒu guǐ diàn chē
metro	地铁	dì tiě
bicycle	自行车	zì xíng chē
motorbike	摩托车	mó tuō chē
taxi	出租车	chū zū chē
airplane	飞机	fēi jī
ship	船	chuán
(train) station	火车站	huǒ chē zhàn
main station	总站	zǒng zhàn
stop	车站	tíng chē zhàn
station / stop	火车站	huǒ chē zhàn
parking area	停车场	tíng chē chǎng
petrol station	汽车加油站	qì chē jiā yóu zhàn
(to) go by car	乘小汽车去	chéng xiǎo qì chē qù
(to) go by motorbike	乘摩托车去	chéng mó tuō chē qù
(to) go by bike	骑自行车去	qí zì xíng chē qù
(to) go by bus	乘公交车去	chéng gōng jiāo chē qù
(to) go by metro	乘地铁去	chéng dì tiě qù

